

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2021/HS-ST  
Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Chi  
2. Ông Nguyễn Tiến Pháp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 331/2021/TLST/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490A/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại: Tiền Giang; Thường trú: xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thành T1; Mẹ: Hà Thị K; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2021.

(Bị cáo Nguyễn Thành T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

**2. Lê Hùng M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16/3/2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Quang H; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ P; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2021.

(Bị cáo Lê Hùng M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1997 (chết).

Địa chỉ: xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn T2, bà Tăng Thị Ngọc T3

Cùng địa chỉ: xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Xin vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T: Ông Mai Thanh T4 (có mặt)

Địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hùng M: Ông Nguyễn Văn A (có mặt)

Địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T là chủ 02 tiệm internet có tên “Hoàng Tâm”, tiệm thứ nhất tại số phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và tiệm thứ hai tại số phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại tiệm Internet ở phường L, thành phố Thủ Đức, Nguyễn Thành T thuê anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1997; HKTT: xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa làm quản lý, anh Q không biết tiệm internet ở phường A của T.

Ngày 02/04/2021, Nguyễn Thành T về quê ở tỉnh Tiền Giang để giải quyết việc riêng. Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2021, T nhận được tin báo anh Q bỏ không trông tiệm ở phường Linh Tây nên T kiểm tra hệ thống camera thì không thấy Q và gọi điện thoại Q không bắt máy nên T gọi điện thoại nhờ người quen khóa cửa tiệm dùm. Khoảng 18 giờ ngày 03/4/2021 T điều khiển xe mô tô từ tỉnh Tiền Giang đến thành phố Thủ Đức, trên đường đi thì T nhận được điện thoại của bạn gái của Q nói T đến mở cửa để Q lấy đồ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến tiệm internet ở phường Linh Tây thì gặp Q đang ở trước cửa tiệm nên T có nói với Q “Mày còn nợ tao 15.000.000 đồng và tiền doanh thu 02 ngày được 10.000.000 đồng mày cũng không đưa cho tao vậy tiền đâu”, Q im lặng sau đó trả lời T rằng “tí có bạn gái đến sẽ trả lại toàn bộ số tiền là 25.000.000 đồng cho T”. T đợi khoảng 30 phút, không thấy bạn gái Q đến để trả tiền nên T yêu cầu Q ngồi lên xe mô tô của T rồi chở Q về tiệm Internet “Hoàng Tâm” tại số phường A, thành phố T. Tại đây, T yêu cầu anh Q vào phòng trống thứ 02 hướng từ ngoài cửa vào trong nhà, ở lầu 1 (dành cho nhân viên nghỉ ngơi) để chờ bạn gái của anh Q mang tiền tới trả, rồi T nói sự việc trên cho Lê Hùng M biết và nhờ M canh giữ Q để T đi ra ngoài mua ổ khóa với mục đích khóa cửa phòng đang giữ anh Q (phòng có khóa nhưng đã bị hỏng), thì M đồng ý. M trông giữ anh Q bằng cách đi lên đi xuống cầu thang để quan sát, trông Q đang bị nhốt. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đi mua ổ khoá về nên M đi ra ngoài ăn tối và sửa xe. Tại tiệm lúc này có Lê Minh Đ

(nhân viên làm ca tối tại tiệm phường Tăng Nhơn Phú A) đang làm việc, tuy nhiên, T không nói gì về việc đang giữ Q cho Đ nghe. T sau khi mua ổ khóa mới về không sử dụng được nên T dùng 01 sợi dây vải dài khoảng 85 cm, màu xanh, có nhiều nút cột, thắt, T cột chặt một đầu dây vào tay nắm cửa phòng đang giữ anh Q, kéo căng ngang và cột đầu còn lại vào chân bàn để máy tính để trước cửa phòng trên hành lang đường đi với mục đích nếu anh Q mở cửa phòng sẽ khó khăn và sẽ tạo tiếng động báo hiệu cho T biết.

Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2021, M thức dậy để thay ca cho Đ, khi đi đến cầu thang M thấy sợi dây cột trên cửa phòng giữ anh Q vẫn còn và bên trong tắt điện nên M không kiểm tra phòng mà đi xuống cầu thang để làm việc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ra ngoài làm việc và dặn M tiếp tục trông giữ anh Q nếu anh Q bỏ đi thì gọi điện báo T biết, M đồng ý. M trông giữ anh Q bằng cách ngồi ở bàn máy tính ở tầng trệt, lúc này tại tầng 1 chỉ có anh Q, tiệm chỉ có một lối ra, ai đi ra ngoài phải đi qua chỗ M ngồi, trong tiệm và ngoài cửa tiệm đều có camera. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi làm về, lên phòng nói chuyện với anh Q, T gọi điện thoại về cho mẹ của anh Q để yêu cầu gia đình anh Q trả số tiền đang thiếu T nhưng mẹ của anh Q nói “Q đã lớn rồi cứ dẫn nó lên báo công an cho nó biết”, anh Q không đồng ý nói chuyện với gia đình nên T tắt máy, đóng cửa phòng giữ anh Q và đi qua phòng của mình làm việc riêng. Khoảng 10 giờ 30 phút, T qua phòng để yêu cầu anh Q cùng đi đến công an phường trình báo sự việc anh Q chiếm đoạt tiền của T thì thấy anh Q treo cổ tự tử chết trong phòng. T xuống lầu nói cho M biết và trình báo công an phường sự việc trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 492/TT.21 ngày 27/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Nguyễn Việt Q: Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân chết trong tư thế treo cổ; Rãnh treo tại cổ; Không có thương tích nào khác trên cơ thể; Hai phổi phù. Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Sây sát da cổ dạng bị ép; Chảy máu trong mô kẽ vùng cổ; Viêm cơ tim dạng u hạt; Phù phổi. Kết quả xét nghiệm độc chất: Nồng độ Ethanol trong máu tim: 0,14mg/100ml (trị số bình thường <50,230 mg/100ml). Nguyên nhân chết: treo cổ.

Tại bản Cáo trạng số 278/CT-VKS ngày 11/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm a khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an thành phố Thủ Đức. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có ý kiến: Xét đơn xin vắng mặt của các bị cáo

không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M về tội: “Giữ người trái pháp luật”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 05 năm đến 06 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Hùng M từ 04 năm đến 05 năm tù. Phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa ông Mai Thanh T4, Nguyễn Văn A thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T, M đã thành khẩn khai báo, tự nguyện đến trình báo với công an khi xảy ra sự việc, đã bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không mong muốn hậu quả xảy ra. Người bào chữa ông Mai Thanh T4 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo T được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Người bào chữa ông Nguyễn Văn A đề nghị cho bị cáo M hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và lượng hình theo nguyên tắc đồng phạm, cho bị cáo M hưởng mức án theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành T phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Hùng M, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 đến 10 giờ ngày 04/4/2021 Nguyễn Thành T, Lê Hùng M giữ anh Nguyễn Việt Q trái pháp luật tại nhà số X, khu phố Y, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả làm Q tự tử chết. Kết luận giám định pháp y tử thi số 492/TT.21 ngày 27/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết: treo cổ; Không có thương tích nào khác trên cơ thể. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M đã phạm tội “Giữ người trái pháp luật”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, T là người chủ mưu, chở bị hại Q về nhà số X và giữ Q tại đây, M có vai trò giúp sức trông chừng để anh Q không trốn được. Hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện dẫn đến anh Nguyễn Việt Q tự tử chết. Đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Minh Đ không biết Nguyễn Thành T, Lê Hùng M giữ anh Nguyễn Việt Q trái pháp luật nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Minh Đ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi xảy ra sự việc, các bị cáo tự đến trình báo tại Công an phường nên được xem như tự thú; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại; bị cáo M phạm tội với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để lượng hình dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nên chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa, nhưng không chấp nhận quan điểm xử dưới mức khởi điểm trong khung hình phạt đối với bị cáo T cũng như quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và mức hình phạt theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Việt Q là ông Nguyễn Văn T2, bà Tăng Thị Ngọc T3 đã nhận tiền bồi thường tổng cộng 130.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 đoạn dây vải màu xanh dài 85cm có nhiều nút cột, thắt là công cụ T, M dùng để cột cửa, 01 đoạn dây kẽm bằng kim loại màu trắng sáng dài 145cm là công cụ bị hại dùng để quần cổ, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ ổ khóa tay nắm gạt bằng kim loại màu trắng sáng và 5 (năm) chìa khóa kim loại màu trắng nhãn hiệu Door lock (còn mới chưa sử dụng), là công cụ T mua với mục đích dùng để khóa cửa giữ anh Q, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 usb chứa các đoạn clip liên quan đến vụ việc, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M phạm tội: “Giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 157; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 157; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hùng M: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây vải màu xanh dài 85cm có nhiều nút cột, thắt; 01 đoạn dây kẽm bằng kim loại màu trắng sáng dài 145cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 bộ ổ khóa tay nắm gạt bằng kim loại màu trắng sáng và 5 (năm) chìa khóa kim loại màu trắng nhãn hiệu Door lock.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04/22L ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 usb chứa các đoạn clip liên quan đến vụ việc.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Hùng M mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành T, bị cáo Lê Hùng M, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T2, bà Tăng Thị Ngọc T3 vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND, CQ, Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA hình sự;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Lâm**